

MỤC LỤC

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....2

    Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....2

    Điều 2. Đối tượng áp dụng .....2

    Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....2

    Điều 4. Nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....2

    Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....2

    Điều 6. Lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....3

    Điều 7. Kinh phí bảo đảm hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia 3

    Điều 8. Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....3

    Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm .....3

    Điều 10. Xử lý vi phạm .....4

Chương 2: XÁC LẬP DANH MỤC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA .....4

    Điều 11. Tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....4

    Điều 12. Trình tự, thủ tục thẩm định và thẩm quyền quyết định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....4

    Điều 13. Cơ quan thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....4

Chương 3: LỰC LƯỢNG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA .....5

    Điều 14. Thẩm quyền quyết định tổ chức lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....5

    Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....5

    Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....5

    Điều 17. Tiêu chuẩn người làm công tác bảo vệ của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....6

Chương 4: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA.....6

    Điều 18. Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....6

    Điều 19. Thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....7

    Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.....7

    Điều 21. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....7

    Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia .....7

Chương 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....7

    Điều 23. Hiệu lực thi hành .....7

    Điều 24. Hướng dẫn thi hành .....8

Số: 32/2007/PL-UBTVQH11

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2007

## **PHÁP LỆNH**

**BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI SỐ 32/2007/PL-UBTVQH11 NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2007**

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10; Căn cứ vào Nghị quyết số 12/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 2 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XI (2002-2007); Pháp lệnh này quy định về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.*

### **Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Pháp lệnh này quy định về nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; lực lượng bảo vệ, chính sách, điều kiện bảo đảm cho hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức, công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

#### **Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
2. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu bảo vệ công trình với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.
3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn công trình.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho người và công trình trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ, đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn của công trình.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, công dân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
2. Phát hiện, cung cấp kịp thời những thông tin liên quan đến bảo vệ công trình cho cơ quan, đơn vị Công an, Quân đội, lực lượng bảo vệ hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất.

3. Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ công trình; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ công trình.
4. Tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Điều 6. Lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

Lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia bao gồm:

1. Lực lượng bảo vệ của Bộ Công an;
2. Lực lượng bảo vệ của Bộ Quốc phòng;
3. Lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình.

**Điều 7. Kinh phí bảo đảm hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được đầu tư bằng một trăm phần trăm vốn từ ngân sách nhà nước thì kinh phí dành cho hoạt động bảo vệ được ngân sách nhà nước bảo đảm.
2. Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được đầu tư bằng các nguồn vốn không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động của lực lượng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng bảo vệ công trình và hỗ trợ kinh phí đào tạo, huấn luyện lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình.

Các chi phí khác bảo đảm yêu cầu bảo vệ thường xuyên công trình do chủ đầu tư chịu trách nhiệm.

3. Kinh phí dành cho hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Chính phủ.

**Điều 8. Chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Người trực tiếp làm công tác bảo vệ được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật và những ưu đãi khác theo quy định của cơ quan, tổ chức quản lý công trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, giúp đỡ cơ quan, đơn vị trong hoạt động bảo vệ lập thành tích thì được khen thưởng, bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường; người bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Làm lộ bí mật, xâm nhập trái phép, phá hoại, làm hư hỏng các trang thiết bị, tài liệu, phương tiện của công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
2. Xâm lấn, xây dựng trái phép trong hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
3. Cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
4. Lợi dụng việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
5. Các hành vi khác xâm phạm đến an ninh, an toàn của công trình và hành lang công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

**Điều 10. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương 2: XÁC LẬP DANH MỤC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA**

**Điều 11. Tiêu chí xác định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải có đủ các tiêu chí sau đây:

1. Công trình tập trung bí mật nhà nước hoặc là nơi lưu giữ, bảo quản hiện vật, tài liệu có giá trị đặc biệt quan trọng hoặc là nơi bảo quản vật liệu, chất đặc biệt nguy hiểm đối với con người, môi trường sinh thái hoặc là cơ sở vật chất đặc biệt quan trọng khác liên quan đến an ninh quốc gia.
2. Công trình đòi hỏi phải áp dụng công tác bảo vệ đặc biệt, tuyệt đối an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng.

**Điều 12. Trình tự, thủ tục thẩm định và thẩm quyền quyết định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Căn cứ vào quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) lập danh mục công trình thuộc thẩm quyền quản lý của mình kèm theo hồ sơ đề nghị gửi cơ quan thẩm định quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này.

Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định, cơ quan thẩm định tiến hành thẩm định và trình Chính phủ quyết định.

2. Trong trường hợp cần sửa đổi, bổ sung danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đề nghị thẩm định kèm theo hồ sơ đến cơ quan thẩm định quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này.

Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định sửa đổi, bổ sung danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, cơ quan thẩm định tiến hành thẩm định và trình Chính phủ quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu có liên quan đến công trình; yêu cầu bảo đảm về an ninh, an toàn cho công trình và những tài liệu khác chứng minh công trình phải áp dụng công tác bảo vệ đặc biệt, tuyệt đối an toàn trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 11 của Pháp lệnh này.

4. Chính phủ quyết định danh mục công trình và quy định hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo đề nghị của Hội đồng thẩm định.

**Điều 13. Cơ quan thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Hội đồng thẩm định là cơ quan tư vấn, có trách nhiệm thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Hội đồng thẩm định làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định do Chính phủ quy định.

2. Bộ trưởng Bộ Công an làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định và quyết định các thành viên gồm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức có liên quan thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định và quyết định các thành viên gồm đại diện Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức có liên quan thẩm định công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

### **Chương 3: LỰC LƯỢNG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA**

#### **Điều 14. Thẩm quyền quyết định tổ chức lực lượng bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cơ cấu tổ chức lực lượng bảo vệ công trình căn cứ vào yêu cầu bảo vệ và tính chất, quy mô của từng công trình do Bộ Công an quản lý.
2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cơ cấu tổ chức lực lượng bảo vệ công trình căn cứ vào yêu cầu bảo vệ và tính chất, quy mô của từng công trình do Bộ Quốc phòng quản lý.
3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý công trình quyết định cơ cấu tổ chức lực lượng bảo vệ công trình căn cứ vào yêu cầu bảo vệ và tính chất, quy mô công trình sau khi đã thống nhất với Bộ Công an.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:
  - a) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình và đề xuất các chủ trương, giải pháp, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình;
  - b) Tiến hành các hoạt động bảo vệ công trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật;
  - c) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; trong trường hợp cần thiết vì yêu cầu bảo vệ công trình phải hạn chế các quyền và lợi ích hợp pháp đó thì phải được người có thẩm quyền quyết định;
  - d) Tổ chức, chỉ đạo công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm các quy định bảo vệ công trình;
  - đ) Tuần tra, canh gác bảo vệ công trình và hành lang bảo vệ công trình;
  - e) Hướng dẫn, kiểm tra lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ an ninh, an toàn công trình.
2. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng:
  - a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật khi có căn cứ xác định liên quan đến hoạt động bảo vệ công trình;
  - b) áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm an ninh, an toàn cho người và công trình trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác và sử dụng;
  - c) Được sử dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình:
  - a) Lập kế hoạch bảo vệ, lập phương án và diễn tập phương án bảo vệ công trình;
  - b) Phối hợp với cơ quan Công an, Quân đội và các lực lượng khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình trong mọi tình huống;

- c) Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý công trình xây dựng nội quy bảo vệ; hướng dẫn, kiểm tra cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ;
- d) Tuân tra, canh gác bảo vệ công trình và hành lang bảo vệ công trình;
- đ) Tổ chức công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xâm phạm công trình;
- e) Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại;
- g) Trường hợp xảy ra sự cố, vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ phải thông báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, bảo vệ hiện trường, tiến hành xác minh và thực hiện các yêu cầu của cơ quan Công an;
- h) Thực hiện những nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ theo sự hướng dẫn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**2. Quyền hạn của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình:**

- a) Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, đơn vị, cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ;
- b) Kiểm tra người, phương tiện ra, vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật;
- c) Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật bảo vệ công trình và các biện pháp khác theo sự hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền do pháp luật quy định;
- d) Được sử dụng công cụ hỗ trợ và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

**Điều 17. Tiêu chuẩn người làm công tác bảo vệ của lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức quản lý công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

**1. Những người có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được tuyển chọn vào làm công tác bảo vệ:**

- a) Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có trình độ trung học phổ thông;
- b) Có lý lịch rõ ràng; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có phẩm chất đạo đức tốt;
- c) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- d) Có sức khỏe bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ.

**2. Người nước ngoài làm công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do Chính phủ quy định.**

**Chương 4: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA**

**Điều 18. Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

- 1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình.
- 2. Lập quy hoạch, kế hoạch, phương án, tổ chức phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác bảo vệ; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ bảo vệ công trình.
- 3. Tổ chức đào tạo, huấn luyện cán bộ, nhân viên bảo vệ công trình.

4. Quy định chế độ, chính sách đối với người trực tiếp làm công tác bảo vệ công trình.
5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo vệ công trình.
6. Hợp tác quốc tế trong bảo vệ công trình.
7. Sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ công trình.

**Điều 19. Thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

**Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Tổ chức công tác bảo vệ đối với những công trình thuộc Bộ Quốc phòng quản lý theo quy định của Pháp lệnh này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

**Điều 21. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Lập danh mục, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do bộ, cơ quan ngang bộ trực tiếp quản lý, đề nghị cơ quan thẩm định theo quy định của Pháp lệnh này.
2. Thực hiện hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ bảo vệ của Bộ Công an trong thực hiện các quy định về bảo vệ công trình thuộc quyền quản lý.
3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện các quy định bảo vệ công trình thuộc quyền quản lý của mình.
4. Tạo điều kiện cho chủ đầu tư quản lý công trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình.

**Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quản lý nhà nước về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

1. Lập danh mục, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia do địa phương mình quản lý, đề nghị cơ quan thẩm định theo quy định của Pháp lệnh này.
2. Thực hiện sự hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ bảo vệ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong thực hiện các quy định bảo vệ công trình thuộc quyền quản lý của địa phương mình.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.
4. Tạo điều kiện cho chủ đầu tư quản lý công trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình.

**Chương 5: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2007.

**Điều 24.Hướng dẫn thi hành**

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Trọng**



**HUNG THANG LAW FIRM**

Keep believe in